

Số: 381 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 10 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;


Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 06/TTr-SCT ngày 25/02/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính mới và 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trên cơ sở các Quyết định số 4252/QĐ-BCT ngày 12/11/2018 và Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (*Phụ lục I kèm theo*).

**Điều 2.** Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CNTT – Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Thành**



## PHỤ LỤC I

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 384 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH</b>					
<b>I. Lĩnh vực Điện</b> (Theo Quyết định số 4252/QĐ-BCT ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)					
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	<p>- 800.000đ/lĩnh vực hoạt động tư vấn chuyên ngành điện.</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó:</p> <p>+ P<sub>1</sub>: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực</p>	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý</p>

				<p>hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</p> <p>+ <math>P_i</math>: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</p>	<p>nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p>
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai</p>	<p>- 400.000d/lĩnh vực hoạt động tư vấn chuyên ngành điện.</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = 1/2(P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i)$	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý</p>



				<p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <math>P_1</math>: Phí thâm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</li> <li>+ <math>P_i</math>: Phí thâm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</li> <li>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</li> </ul>	<p>nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thâm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</li> </ul>
3	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 800.000đ/lần thâm định cấp giấy phép.</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thâm định được tính như sau:</li> </ul> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <math>P_1</math>: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</li> <li>+ <math>P_i</math>: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</li> <li>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</li> </ul>	<p>nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</li> </ul>
4	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 400.000đ/lần thẩm định cấp giấy phép.</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</li> </ul> $P_{TD} = 1/2(P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i)$ <p>Trong đó:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý</li> </ul>



				<p>+ P<sub>1</sub>: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</p> <p>+ P<sub>i</sub>: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</p>	<p>nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p>
--	--	--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Theo Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)**

5	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai</p>	<p>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm là 1.000.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm là 2.500.000đ/điểm sản xuất/lần thẩm định;</p>	<p>- Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>- Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực</p>
---	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

					<p>phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;</p>
6	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở</p>	<p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 20 ngày làm</p>	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp.</p>	<p>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm là 1.000.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm</p>	<p>- Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p>



Công Thương  
thực hiện

việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;  
- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Pleiku, Gia  
Lai

đối với cơ sở sản xuất thực phẩm là 2.500.000đ/điểm sản xuất/lần thẩm định;

- Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 276/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

## **B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**I. LĨNH VỰC ĐIỆN** (Theo Quyết định số 4252/QĐ-BCT ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)



1	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	<p>- 2.100.000đ/lần thẩm định cấp giấy phép.</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó:</p> <p>+ <math>P_1</math>: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</p> <p>+ <math>P_i</math>: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</p>	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p>
---	---------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	<p>- 1.050.000đ/lần thẩm định cấp giấy phép.</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = 1/2(P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i)$ <p>Trong đó:</p> <p>+ <math>P_1</math>: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</p> <p>+ <math>P_i</math>: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</p>	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p>
---	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	<p>- 700.000đ/lần thẩm định cấp giấy phép.</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó:</p> <p>+ P<sub>1</sub>: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</p> <p>+ P<sub>i</sub>: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</p>	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p>
---	--------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai	<p>- 350.000d/lần thẩm định cấp giấy phép.</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = 1/2(P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i)$ <p>Trong đó:</p> <p>+ <math>P_1</math>: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</p> <p>+ <math>P_i</math>: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>+ 0,4: Hệ số điều chỉnh</p>	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p>
---	-------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
<b>A. Lĩnh vực Điện</b>		
1	T-GLA-246208-TT-TT	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn và hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV và có tổng công suất lắp đặt của trạm biến áp dưới 03MVA đối với khu vực đô thị tại địa phương
2	T-GLA-246221-TT	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn và hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV và có tổng công suất lắp đặt của trạm biến áp dưới 03MVA đối với khu vực đô thị tại địa phương
3	T-GLA-246219-TT	Thủ tục cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống
4	T-GLA-246226-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống



T-GLA-246284-TT	Thủ tục cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống
T-GLA-246288-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống

**B. Lĩnh vực An toàn thực phẩm**

7	T-GLA-258330-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm
8	T-GLA-258335-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm
9	T-GLA-258343-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm
10	T-GLA-228700-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm